

Số: 43 /2020/SODIC-BCTN

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102662098 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/02/2008, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 11/4/ 2018.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).
- Vốn chủ sở hữu:
 - + Công ty mẹ: 167.753.888.489 (một trăm sáu mươi bảy tỷ, bảy trăm năm mươi ba triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng).
 - + Hợp nhất: 196.354.704.336 (một trăm chín mươi sáu tỷ, ba trăm năm mươi tư triệu, bảy trăm linh bốn nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng).
- Địa chỉ : Tầng 2 Tòa nhà cao tầng hỗn hợp CT4 - KĐT Văn Khê - Phường La Khê - Quận Hà Đông - Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 6325 4567.
- Số fax: 024 6325 2189.
- Website: www.sodic.com.vn.
- Mã cổ phiếu: SIG.

• Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày thành lập: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102662098 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/02/2008, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 11/4/ 2018.

Ngày là công ty đại chúng: Ngày 04/4/2011 theo công văn số 911/UBCK-QLPH của UBCK Nhà nước.

Ngày được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu: Ngày 03/10/2019 theo Quyết định số 661/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Các mốc sự kiện quan trọng:

- Năm 2015, Công ty thành lập Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên có vốn điều lệ 96 tỷ đồng để đầu tư dự án thủy điện Nậm Mu 2 công suất 10,2MW và thủy điện Mùn Chung 2 công suất 9MW tại tỉnh Điện Biên. Dự án thủy điện Nậm Mu 2 đã chính thức hòa lưới điện quốc gia từ tháng 2/2018, dự án thủy

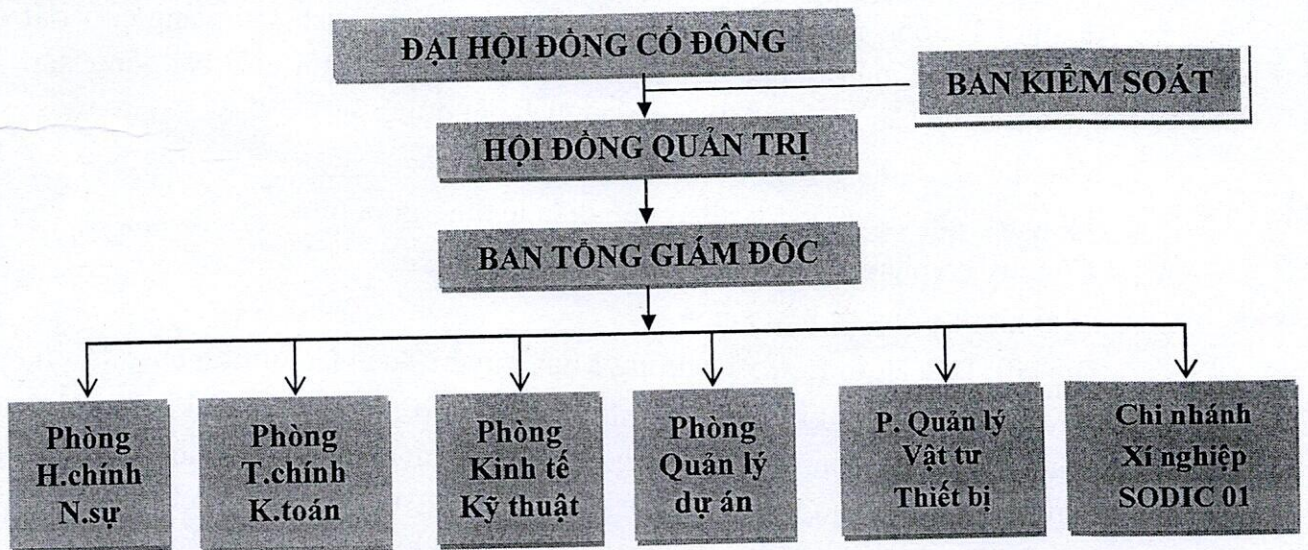


điện Mùn Chung 2 đã được xây dựng từ năm 2017, dự kiến phát điện vào cuối năm 2020.

- Tháng 10/2019, Công ty thực hiện tách nhà máy thủy điện Nậm Mu 2 ra khỏi Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên để thành lập Công ty TNHH thủy điện SODIC Nậm Mu 2.
 - Các lần tăng vốn điều lệ: Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đã thực hiện 07 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể.
 - + Lần 1: Tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 11,477 tỷ đồng theo Nghị quyết số 130/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/5/2011 của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Lần 2: Tăng vốn điều lệ từ 11,477 tỷ đồng lên 13,199 tỷ đồng theo Nghị quyết số 01/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2012 của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Lần 3: Tăng vốn điều lệ từ 13,199 tỷ đồng lên 15,179 tỷ đồng theo Nghị quyết số 02/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Lần 4: Tăng vốn điều lệ từ 15,179 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết số 14A/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 4/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Lần 5: Tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng theo Nghị quyết số 29/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Lần 6: Tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ đồng lên 60,5 tỷ đồng theo Nghị quyết số 20/SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Lần 7: Tăng vốn điều lệ từ 60,5 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng theo Nghị quyết số 68/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2017 của Đại hội đồng cổ đông.
 - Sự kiện khác:
 - + Ngày 30/8/2018 Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 74/2018/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 10.000.000 cổ phiếu và cấp mã chứng khoán cho Công ty là SIG.
 - + Ngày 03/10/2019 Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM với ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên là ngày 10/10/2019.
2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**
- Ngành nghề kinh doanh (chỉ kê các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):
 - + Tổng thầu xây dựng.
 - + Thi công, đào hầm và khai thác đá.
 - + Thi công xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và giao thông, thủy lợi và thủy điện.
 - + Thi công gia cố và xử lý nền móng các công trình.
 - + Kinh doanh vật liệu xây dựng.
 - + Sản xuất và mua bán điện thương phẩm.
 - Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh trải rộng khắp cả nước và tại nước CHDCND Lào.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà:



3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

3.2.1 Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên:

- Loại hình: Công ty con.
- Địa chỉ: Bản Huổi Lốt 1, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Sản xuất điện; Hoàn thiện công trình xây dựng; Truyền tải và phân phối điện; Phá dỡ; Xây dựng nhà để ở; Xây dựng nhà không để ở; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.
- Vốn điều lệ thực góp: 76.760.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty theo vốn điều lệ thực góp: 99,11%.

3.2.2 Công ty TNHH thủy điện SODIC Nậm Mu 2:

- Loại hình: Công ty con.
- Địa chỉ: Bản Huổi Lốt 1, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất điện; Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Truyền tải và phân phối điện.
- Vốn điều lệ thực góp: 117.390.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty theo vốn điều lệ thực góp: 82,69%.

3.2.3 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thanh Hà - Hà Giang:

- Loại hình: Công ty con.
- Địa chỉ: Số 240 đường Trần Phú, tổ 5, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang,

Tỉnh Hà Giang.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại (Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản (không bao gồm môi giới bất động sản, định giá bất động sản và quản lý sàn giao dịch bất động sản).
- Vốn điều lệ thực góp: 22.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty theo vốn điều lệ thực góp: 60%.

3.2.4 Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà:

- Loại hình: Công ty liên kết.
- Địa chỉ: Bản Huồi Lốt, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng nhà để ở, nhà không để ở, công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp thoát nước, công trình viễn thông thông tin liên lạc, công trình công ích khác, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến chế tạo, công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vốn điều lệ thực góp: 12.800.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty theo vốn điều lệ thực góp: 47,81%.

3.2.5 Công ty cổ phần Cơ điện Sông Đà SODIC:

- Loại hình: Công ty liên kết.
- Địa chỉ: Số nhà 42, Khối Tân Giang, Thị trấn Tuần Giáo, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 0,4 đến 220kv; Xây dựng công trình công nghiệp và công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 220kv; Thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Vốn điều lệ thực góp: 8.870.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty theo vốn điều lệ thực góp: 22,55%.

3.2.6 Công ty TNHH Sông Đà 7.09:

- Loại hình: Công ty liên kết.

- Địa chỉ: Xã Hạnh Phúc, Huyện Quảng Uyên, Tỉnh Cao Bằng.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng; Khai thác quặng sắt, quặng kim loại không chứa sắt, quặng kim loại quý hiếm; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi; Xây dựng lắp đặt đường dây và trạm điện trung, cao thế; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện.
- Vốn điều lệ thực góp: 166.667.957.267 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty theo vốn điều lệ thực góp: 26,14%.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2020:

- Kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty, tổ chức sắp xếp lại các tổ đội thi công đảm bảo hiệu quả và nâng cao được năng suất lao động.
- Duy trì cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm công tác thi công xây lắp và đầu tư các dự án, chủ yếu là các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Đảm bảo đạt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thi công các dự án đang triển khai, đảm bảo tối thiểu lợi nhuận theo kế hoạch.
- Chú trọng đến công tác tìm kiếm và hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án đầu tư để đưa vào thực hiện đầu tư theo đúng kế hoạch.
- Tích cực tham gia công tác đấu thầu thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ, các dự án thủy lợi, công trình hạ tầng phù hợp với năng lực thi công của Công ty. Chỉ thực hiện các dự án đảm bảo nguồn vốn, đảm bảo tính thanh khoản tốt.
- Thực hiện song song công tác đầu tư vốn cho các dự án mới và thoái một phần vốn tại các dự án đầu tư đã hoàn thành.
- Thực hiện cơ cấu lại tài sản, tài chính của Công ty cho hợp lý.
- Cân đối dòng tiền đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tích cực hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình Công ty đã và đang thi công: Công trình mở đá Thanh Kỳ, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Tiên Thành, thủy điện Xekaman 1, thủy điện Long Tạo, thủy điện Nậm Pay, Dự án Khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang ... cố gắng đưa mức dư nợ giảm từ 50% đến 70%.
- Thực hiện hoàn thành mục tiêu tiến độ các dự án trọng điểm trong năm 2020: Công trình thủy điện La Trọng, thủy điện Xekaman 1 (hạng mục xử lý sạt trượt đường vận hành VH2), thủy điện Mùn Chung 2.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

4.2.1 Công tác điều hành SXKD:

- Thực hiện mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước theo nhiều hình thức như hợp tác liên danh trong công tác đấu thầu, marketing, đầu tư dự án ...

Tập trung tối đa nguồn lực để tìm kiếm công việc trong xây lắp, trong đó tập trung chú trọng vào những công trình, dự án có tính chất đặc thù, điển hình của đơn vị.

- Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động xây lắp của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác đấu thầu, quản lý thi công xây lắp, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới trong xây lắp để trở thành thế mạnh chuyên biệt. Tập trung sức mạnh giữa Công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Quyết liệt trong việc cắt giảm chi phí, nhân sự không cần thiết và bổ sung nhân sự tại những bộ phận còn thiếu và yếu.
- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng giao khoán theo phương án giá thành được duyệt, hạn chế thấp nhất các phát sinh, rủi ro trong quá trình thực hiện. Phát hiện sớm, tiến hành đánh giá, xem xét các khả năng không đạt được phương án giá thành ở từng hợp đồng giao khoán để có các giải pháp khắc phục, đồng thời đảm bảo tính kinh tế và hiệu quả trong thi công.
- Khẩn trương hoàn thành các công trình đang thi công dở dang, kết hợp đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán, giải quyết dứt điểm các công nợ còn tồn đọng, kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công từng công trình, chú trọng công tác quản lý chất lượng và an toàn lao động trong thi công.
- Tăng cường hoạt động công tác quản trị ở các công ty, dự án có vốn góp. Gắn liền trách nhiệm của người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại các đơn vị với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- Theo dõi sát sao tín hiệu của thị trường nhằm có định hướng, quyết định thích hợp cho từng dự án đầu tư.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và khai thác có hiệu quả máy móc thiết bị sau đầu tư. Củng cố tính pháp lý của các tài sản đang sở hữu.

4.2.2 Công tác tài chính:

- Chủ động cân đối nguồn vốn hiện có tại đơn vị thông qua việc tăng cường công tác quản lý và thu hồi vốn có hiệu quả. Thực hiện giảm thiểu tối đa các khoản nợ xấu có thể phát sinh. Sử dụng nguồn vốn hiện có một cách chặt chẽ, sắp xếp nguồn vốn hợp lý phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và thực hiện đầu tư các dự án.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí, trong đó tập trung vào công tác tính toán giá thành để thực hiện việc giao khoán đảm bảo dự án thực hiện có hiệu quả.
- Đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong mọi hoạt động SXKD của Công ty nhằm giảm thiểu tối đa các chi phí không cần thiết.
- Duy trì mối quan hệ thân thiết với các tổ chức tín dụng và chủ đầu tư các dự án.

4.2.3 Công tác tổ chức quản lý và phát triển nguồn nhân lực:

- Sử dụng phần mềm quản lý để giám sát chất lượng công việc của nhân viên tại các phòng ban.
- Kiện toàn và hoàn thiện công tác tổ chức của các phòng ban, các bộ phận sản xuất trực tiếp phù hợp với thực tiễn SXKD của Công ty.
- Đẩy mạnh đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng mềm cho nhân viên thuộc bộ máy quản lý.

- Thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản của đơn vị và xã hội. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp.
- Thực hiện phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng ban Công ty.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ. Áp dụng hiệu quả quy chế tiền lương, thường xuyên xem xét điều chỉnh; vận dụng các chính sách thưởng phạt phù hợp để khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc có trách nhiệm và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Bảo đảm đủ việc làm và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động.
- Tổ chức phát động các phong trào thi đua LĐSX, các hoạt động văn hoá thể thao nhân dịp các ngày lễ để không ngừng cải thiện, nâng cao năng xuất lao động và đời sống tinh thần cho CBCNV.

4.2.4 Công tác tiếp thị, đấu thầu:

- Duy trì tập trung nỗ lực đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm cơ hội việc làm qua các kênh thông tin; lấy các ngành truyền thống làm thế mạnh để tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời mở rộng các ngành khác mà Công ty có đủ năng lực tham gia.
- Phát triển phân khúc xây dựng thủy điện vừa và nhỏ với vai trò là tổng thầu xây lắp. Chủ động tiếp cận các nhà đầu tư tại nước ngoài như: Thái Lan, Lào, Campuchia để mở rộng thị trường.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước và của chủ đầu tư tại các công trình tham gia thi công.
- Các công trình do Công ty đầu tư trước khi tổ chức thi công đều phải thực hiện bước đánh giá tác động môi trường của dự án và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Các công trình Công ty tham gia đầu tư, thi công ngoài việc phải luôn đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, an toàn, mỹ thuật, tiến độ còn đồng thời phải đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, đảm bảo môi trường xung quanh theo đúng quy định; không gây tác động xấu ảnh hưởng đến xã hội và cộng đồng.
- Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội và các hoạt động cộng đồng, tích cực ủng hộ phong trào tại các địa phương nơi đầu tư, thi công xây dựng công trình.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro pháp luật:

Là một công ty cổ phần đại chúng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Xây dựng... và các nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến việc cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ

động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

5.2. Rủi ro đặc thù:

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng, công tác thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành thường chậm do nhiều lý do dẫn đến hệ quả là Công ty thường xuyên phải duy trì hệ số nợ ở mức cao với tỷ trọng nợ ngắn hạn là chủ yếu. Việc duy trì hệ số nợ cao cộng với việc bị chiếm dụng vốn dài ngày có thể sẽ gây ra rủi ro mất khả năng thanh toán khi Công ty không thu hồi được kịp thời các khoản nợ hoặc khách hàng lớn của Công ty bị phá sản.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty cần đưa ra biện pháp thu hồi công nợ hiệu quả, hạn chế tối đa nguồn vốn bị chiếm dụng. Mặt khác, Công ty sẽ tái cấu trúc lại nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng các nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn để có thể chủ động về tài chính khi chủ đầu tư chậm thanh toán các khoản nợ.

Ngoài ra, Công ty hiện cũng đối mặt với rủi ro của nguồn cung cấp nguyên vật liệu không ổn định. Một trong số những nguyên liệu đầu vào quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là xi măng, sắt thép, cát, đá, xăng dầu, điện năng. Trong thời gian vừa qua tình hình nền kinh tế thế giới có nhiều bất ổn dẫn đến giá nguyên vật liệu tăng giảm thất thường. Đây là một rủi ro đối với doanh nghiệp trong tương lai và doanh nghiệp cần có các biện pháp dự phòng thích hợp nhằm đối phó với việc tăng giảm giá nguyên vật liệu bất thường trên thị trường.

5.3. Rủi ro về môi trường:

Môi trường hiện nay bị ảnh hưởng nghiêm trọng của nạn phá rừng, thiên tai bão lũ, hạn hán liên tục xảy ra và diễn biến khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các trận lũ quét, mưa to gây sạt lở công trình, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thi công, thậm chí phá vỡ kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị, làm tăng chi phí hoạt động, giảm lợi nhuận. Hạn hán xảy ra làm giảm lượng nước đến cho các hồ chứa, trong đó có hồ chứa được xây dựng để cung cấp nước cho các nhà máy thủy điện, dẫn đến sản lượng, doanh thu phát điện bị giảm sút nghiêm trọng. Để giảm thiểu rủi ro về môi trường, Công ty cần thực hiện nghiên cứu, khảo sát kỹ để đưa ra những đánh giá chuẩn xác tác động của môi trường đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2019 Công ty phải tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là công tác tiếp cận tín dụng, tiếp thị đầu thầu, tiếp xúc với các dự án mới và một số công việc liên quan khác. Bên cạnh những thuận lợi Công ty cũng gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hiện tại, các dự án thủy điện lớn đã hết, công việc truyền thống của Công ty không còn nhiều trong khi đó sức cạnh tranh của thị trường ngày càng lớn. Việc thu hồi vốn tại một số công trình gặp khó khăn do Chủ đầu tư thiếu vốn giải ngân dẫn đến công nợ phải thu còn nhiều, một số công trình đang trong giai đoạn quyết toán còn gặp vướng mắc chưa được giải quyết triệt để. Các công trình Công ty đầu tư, tham gia thi công chủ yếu ở vùng sâu và xa nên công tác giữ người lao động cũng như công tác tuyển dụng gặp khó khăn. Mặc dù vậy trong năm 2019 Công ty cũng đã đạt được những kết quả

nhất định như đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng thi công và an toàn lao động tại các công trình cụ thể như sau:

- Công tác quản lý kỹ thuật và thi công: Chất lượng thi công tại các công trình được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thiết kế; thực hiện đầy đủ, đúng quy định về an toàn bảo hộ lao động.
- Công tác tài chính kế toán: Tình hình tài chính của Công ty ổn định, không có nợ xấu với ngân hàng, đáp ứng đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Công tác thanh toán lương và thực hiện các chế độ cho người lao động luôn kịp thời. Tiền thuế nộp ngân sách địa phương, tiền bảo hiểm cho người lao động được Công ty đóng đầy đủ.
- Công tác quản lý kinh tế: Công ty tích cực và chủ động phối hợp với chủ đầu tư cùng các bên liên quan trong công tác thu hồi vốn, tích cực làm hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại các công trình đang thi công và làm hồ sơ quyết toán tại các công trình đã hoàn thành. Tuy nhiên do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan nên công tác thu hồi vốn trong năm 2019 chưa đạt kế hoạch đề ra.
Đối với công tác quản lý kinh tế nội bộ, Công ty kịp thời ban hành đơn giá nội bộ để thực hiện công tác giao khoán cho các đơn vị thi công, ký kết hợp đồng thuê nhà thầu phụ. Công tác thanh toán cho các đơn vị thi công và nhà thầu phụ được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định về quản lý kinh tế nội bộ của Công ty.
- Công tác quản lý, đầu tư xe máy thiết bị: Trong năm 2019 Công ty tập trung sửa chữa, khai thác hiệu quả các xe máy, thiết bị hiện có và chỉ thực hiện đầu tư xe máy, thiết bị thi công khi thực sự cần thiết.
- Công tác tiếp thị đấu thầu: Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm và đã có những kết quả nhất định. Tuy nhiên công tác tiếp thị đấu thầu vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, mới chỉ đủ đáp ứng công việc cho năm 2019 và 09 tháng đầu năm 2020, chưa có công việc gói đầu cho những năm tiếp theo.
- *Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu so với kế hoạch:*

Các chỉ tiêu của Công ty mẹ:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	250.817	246.358	98
2	Tổng doanh số bán hàng	10 ⁶ đ	289.904	217.999	75
3	Thu tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	342.240	250.290	73
4	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶ đ	3.000	2.313	77
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	7.000	13.674	195
6	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	5.000	13.110	262
7	Thu nhập bình quân	10 ³ đ/ng-th	11.000	10.500	95
8	Đầu tư phát triển	10 ⁶ đ	106.300	49.250	46

Một số chỉ tiêu về tổng doanh số bán hàng, nộp ngân sách Nhà nước, đầu tư phát triển không đạt kế hoạch do:

- Chỉ tiêu tổng doanh số bán hàng, thu tiền về tài khoản, nộp ngân sách Nhà nước:
 - + Các vướng mắc lớn về kinh tế tại một số công trình: Thủy điện Huội Quảng, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Xekaman 1, thủy điện Nậm Pay chưa được giải quyết triệt để dẫn đến công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình này không thực hiện được.
 - + Một số công trình chủ đầu tư thiếu vốn giải ngân nên công tác nghiệm thu thanh quyết toán của đơn vị chưa được giải quyết kịp thời như: thủy điện Hồi Xuân, mỏ đá Thanh Kỳ, thủy điện Selabam, thủy điện Houay Kapheu, thủy điện Tiên Thành ...
 - + Vẫn còn có công trình việc tổ chức, điều hành thi công chưa được quyết liệt và hiệu quả không cao, sản phẩm làm ra không được hoàn thiện kịp thời theo yêu cầu kỹ thuật, nên việc lập hồ sơ thanh toán bị kéo dài.
 - + Công tác tổ chức lập hồ sơ thanh toán tại một số công trình chưa hợp lý, dẫn đến việc lập hồ sơ thanh toán bị chậm so với yêu cầu.

Việc không đạt chỉ tiêu tổng doanh số bán hàng dẫn đến chỉ tiêu thu tiền về tài khoản và nộp ngân sách Nhà nước cũng không đạt theo kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu đầu tư phát triển: Không đạt kế hoạch đề ra do khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, hoạt động sản xuất bị đình trệ do mưa lũ, chủ đầu tư thiếu vốn, công trình vướng thủ tục pháp lý nên Công ty ưu tiên sử dụng thiết bị hiện có hoặc đi thuê ngắn hạn để giảm sức ép về tài chính và thu hồi vốn đầu tư. Một số công trình Công ty xem xét, cân đối thuê nhà thầu phụ thực hiện. Trong năm 2019 Công ty cũng xem xét và cân đối lại một số khoản mục đầu tư tại các dự án; xem xét và cân đối lại việc góp vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết cho phù hợp với năng lực tài chính hiện có của đơn vị.

Bên cạnh một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch vẫn có các chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch: Tổng giá trị SXKD, lợi nhuận trước và sau thuế. Do trong năm Công ty đã tập trung nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thi công tại một số công trình: Thủy điện Long Tạo, Dự án Khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang để bù đắp phần sản lượng bị thiếu hụt tại một số công trình gặp vướng mắc về thi công. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành sắp xếp bố trí lại nhân lực tại các phòng ban cho phù hợp. Thực hiện giao khoán triệt để cho đơn vị thi công, kiểm soát chặt chẽ chi phí tại các bộ phận nghiệp vụ và tại các công trình. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao năng suất lao động để hạ giá thành sản phẩm.

Các chỉ tiêu hợp nhất (bao gồm cả SODIC HP, SODIC NM2 HPP, Thanh Hà - Hà Giang, Sông Đà E&C, SODIC ME và Sông Đà 7.09):

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	306.317	182.296	60
2	Tổng doanh số bán hàng	10 ⁶ đ	251.828	161.863	64
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶ đ	10.500	4.700	45

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	22.060	564	3
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	20.462	353	2
6	Thu nhập bình quân	10 ³ đ/ng-th	11.000	10.950	100
7	Đầu tư phát triển	10 ⁶ đ	263.342	132.159	50
8	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	100.000	100.000	100

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu so với năm liền kề:

Các chỉ tiêu của Công ty mẹ:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	T.hiện Năm 2018	T.hiện Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	237.736	246.358	4
2	Tổng doanh số bán hàng	10 ⁶ đ	239.871	217.999	-9
3	Thu tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	344.457	250.290	-27
4	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶ đ	8.552	2.313	-73
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	11.831	13.674	16
6	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	10.848	13.110	21
7	Thu nhập bình quân	10 ³ đ/ng-th	10.950	10.500	-4
8	Đầu tư phát triển	10 ⁶ đ	40.833	49.250	21

Các chỉ tiêu hợp nhất (bao gồm cả SODIC HP, SODIC NM2 HPP, Thanh Hà - Hà Giang, Sông Đà E&C, SODIC ME và Sông Đà 7.09):

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	T.hiện Năm 2018	T.hiện Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	301.107	182.296	-39
2	Tổng doanh số bán hàng	10 ⁶ đ	252.967	161.863	-36
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶ đ	16.327	4.700	-71
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	16.443	564	-97
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	15.978	353	-98
6	Thu nhập bình quân	10 ³ đ/ng-th	10.950	10.950	-
7	Đầu tư phát triển	10 ⁶ đ	88.164	132.159	50
8	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	100.000	100.000	-

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban Tổng giám đốc điều hành:

+ Ông: Phan Đình Toại - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc:

Sinh ngày : 20/10/1974.
Quốc tịch : Việt Nam.
Quê quán : Trung Lương, Đức Thọ, Hà Tĩnh.
Hộ khẩu thường trú : Phòng 107, H1, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân,
TP Hà Nội.
Căn cước công dân số : 042074000295 do Cục trưởng Cục cảnh sát
ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/11/2017.
Trình độ văn hóa : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Địa chất.

Quá trình công tác:

1997 - 1998: Cán bộ kỹ thuật - Công ty công trình ngầm Sông Đà.

1998 - 2001: Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch - Xí nghiệp khảo sát thiết kế - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

2001 - 3/2008: Phó giám đốc - Xí nghiệp khảo sát thiết kế - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

3/2008 - 4/2017: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

4/2017 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 19,02%, tương đương 1.902.444 cổ phần.

Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

+ Ông: Nguyễn Khắc Sơn - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Sinh ngày : 27/7/1974.
Quốc tịch : Việt Nam.
Quê quán : Phú Cường - Sóc Sơn - Hà Nội.
Hộ khẩu thường trú : Phú Cường - Sóc Sơn - Hà Nội.
Căn cước công dân số : 001074017875 do Cục trưởng Cục cảnh sát
ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/3/2018.
Trình độ văn hóa : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

01/1998 - 5/2000: Nhân viên kế toán - Xí nghiệp XD Công nghiệp và Dân dụng Hà Nội - Công ty than Nội địa.

6/2000 - 5/2005: Phó phòng TCKT - Công ty Tư vấn Xây dựng và Phát triển Nông thôn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

6/2005 - 10/2007: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần truyền thông Việt Nam: Vincom - Tập đoàn Technocom.

10/2007 - 5/2010: Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Truyền thông và Thương mại Quốc tế.

6/2010: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương

mại Sông Đà.

7/2010-5/2011: Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

5/2011-5/2012: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

6/2012-5/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

5/2015-5/2017: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

5/2017- nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 45,49%, tương đương 4.549.375 cổ phần.

Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

+ Ông: Nguyễn Bá Viện - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc:

Sinh ngày : 21/6/1980.

Quốc tịch : Việt Nam.

Quê quán : Thanh Cao - Thanh Oai - Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú : Thanh Cao - Thanh Oai - Hà Nội.

Chứng minh nhân dân số : 111543895 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 10/12/2007.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư địa chất công trình.

Quá trình công tác:

2003-2004: Nhân viên Phòng Quản lý kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.5 - Công ty cổ phần Sông Đà 10.

2005-13/02/2011: Phó phòng Quản lý kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.4 - Công ty cổ phần Sông Đà 10.

14/02/2011-10/8/2011: Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.4 - Công ty cổ phần Sông Đà 10.

11/8/2011-31/8/2011: Nhân viên Phòng kỹ thuật - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

9/2011-5/2013: Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

5/2013-10/2014: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

11/2014-3/5/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

4/5/2015- nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,59%, tương đương 59.024 cổ phần.

Các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

Ghi chú: Các tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết trên được tính tại thời điểm ngày 01/4/2020 (thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất).

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ngày 10/12/2019 Tổng giám đốc Công ty ký ban hành Quyết định số 93/2019/SODIC/HCNS về việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính Kế toán đối với bà Nguyễn Thị Sen.

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2019 số lượng cán bộ công nhân viên của cả Công ty là 250 người, trong đó lao động gián tiếp 24 người và lao động trực tiếp 226 người. Trong năm 2019 Công ty thành lập Ban chỉ huy công trường thủy điện Xekaman 1. Thực hiện kiện toàn chức danh và cân đối lại nhân lực giữa các phòng, ban trong Công ty cho phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Năm 2019 Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho người lao động theo quy định: BHXH, BHYT, BHTN, lễ, tết, phép, tiền lương tháng 13, ốm đau, hiếu hỉ, thai sản. Tổ chức được 01 đợt tham quan nghỉ mát cho người lao động, tổ chức gặp mặt nữ công nhân ngày 8-3 và 20-10, phát quà các cháu thiếu nhi nhân ngày 1-6 và tết Trung thu.

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2019 là 10,365 triệu đồng/người/tháng.

Một số quy định, quy chế của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: 50,156 tỷ đồng, trong đó:

+ Chứng khoán kinh doanh: 46,956 tỷ đồng.

+ Phải thu về cho vay ngắn hạn: 3,2 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính dài hạn: -0,78 tỷ đồng, trong đó:

+ Đầu tư vào công ty con: -10,63 tỷ đồng.

+ Đầu tư vào công ty liên kết: 9,85 tỷ đồng.

Giá trị đầu tư tài chính dài hạn bị - (âm) do trong năm 2019 Công ty đã thực hiện công tác thoái vốn tại một số công ty con và công ty liên kết.

- Đầu tư dự án: Không.

- Đầu tư máy móc thiết bị: 1,073 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện các dự án lớn:

Dự án thủy điện Mùn Chung 2:

+ Hoàn thành công tác lập hồ sơ vận hành hồ chứa theo quy định. Hồ sơ hiện đang trình Sở Công thương tỉnh Điện Biên phê duyệt cấp phép.

+ Cơ bản hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng tuyến đường Nậm Mu 2 - Mùn Chung 2 và khu vực đầu mối. Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng tuyến đường dây 35KV. Hoàn thành công tác xin giao đất và ký hợp đồng thuê đất khu vực đầu mối.

+ Hoàn thành lựa chọn và ký kết hợp đồng với các nhà thầu cung cấp các gói thầu: Thông quan và lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy, thiết bị quan trắc, cầu trục

trong nhà máy, kết cấu mái nhà máy.

+ Hoàn thành thi công thông tuyến đường vận hành và cơ bản hoàn thành thi công mặt đường từ nhà máy thủy điện Nậm Mu 2 đến thủy điện Mùn Chung 2.

+ Hoàn thành công tác đào, đắp đê quây thượng, hạ lưu và đê quây nhà máy.

+ Cơ bản hoàn thành thi công đào đất đá hố móng các hạng mục công trình chính: Đập dâng vai trái, đập tràn, nhà máy, cống dẫn dòng, tuyến năng lượng ...

+ Hoàn thành công tác thi công bê tông và khoan phun chống thấm cống dẫn dòng. Hoàn thành công tác khoan phun chống thấm đê quây thượng, hạ lưu và đê quây nhà máy. Tiếp tục thực hiện công tác khoan phun gia cố và chống thấm đập dâng vai trái, đập tràn.

+ Hoàn thành đảm bảo chất lượng các đường thi công: Đường CV1, CV2, CV5, đường qua bản Pú Piến.

+ Hoàn thành đường dây 35KV đấu nối từ nhà máy thủy điện Nậm Mu 2 đến thủy điện Mùn Chung 2.

+ Chế tạo và lắp đặt xong khe van cống dẫn dòng. Đang tiến hành lắp đặt thiết bị đường ống áp lực, khe van vận hành, cửa van vận hành và khung treo palăng cống dẫn dòng, khe lưới chắc rác,...

+ Đã cấp và vận chuyển lên công trường các thiết bị: Thép lót ống xả, van tháo cạn bộ phận dẫn dòng và dẫn động của tuabin, đường ống đặt sẵn, buồng xoắn thép, vành đế tuabine, giếng tuabine và phụ kiện.

+ Hoàn thành và lắp đặt xong khuỷu cong tổ máy số 1 và số 2. Đang tiến hành lắp đặt buồng xoắn thép và vành đế tuabine tổ máy số 1 và số 2.

Dự án Khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang:

Hiện tại dự án đã cơ bản hoàn thành khối lượng đầu tư giai đoạn 1. Kế hoạch năm 2020 sẽ thực hiện công tác bàn giao hạ tầng khối lượng đầu tư giai đoạn 1 cho địa phương, tiến hành thực hiện công tác đầu tư giai đoạn 2.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên: Quản lý và vận hành nhà máy thủy điện Nậm Mu 2 công suất 10,2MW, đến tháng 10/2019 nhà máy thủy điện Nậm Mu 2 được tách ra để thành lập Công ty TNHH thủy điện SODIC Nậm Mu 2. Hiện tại, Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên đang triển khai đầu tư Dự án thủy điện Mùn Chung 2 công suất 9MW tại tỉnh Điện Biên, dự án được triển khai thi công từ năm 2017, dự kiến phát điện cuối năm 2020.

- Công ty TNHH thủy điện SODIC Nậm Mu 2: Được thành lập ngày 08/11/2019 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp. Công ty TNHH thủy điện SODIC Nậm Mu 2 hiện đang quản lý và vận hành nhà máy thủy điện Nậm Mu 2, công suất 10,2MW tại tỉnh Điện Biên.

- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thanh Hà - Hà Giang: Đang triển khai đầu tư Dự án Khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang. Hiện tại dự án đã cơ bản hoàn thành khối lượng đầu tư giai đoạn 1. Kế hoạch năm 2020 sẽ thực hiện công tác bàn giao hạ tầng khối lượng đầu tư giai đoạn 1 cho địa phương, tiến hành thực hiện công tác đầu tư giai đoạn 2.

- Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Sông Đà: Năm 2019 thi công các công

trình thủy điện Mùn Chung 2, thủy điện Selabam, thủy điện La Trọng. Hoàn thành công tác quyết toán tại công trình thủy điện Nậm Mu 2. Kế hoạch năm 2020 hoàn thành thanh quyết toán công trình thủy điện Selabam, thủy điện Houay Kapheu; tập trung nhân lực thi công các công trình thủy điện Mùn Chung 2, thủy điện La Trọng, công trình mới khi công ty được giao thầu.

- Công ty cổ phần Cơ điện Sông Đà SODIC: Trong năm 2019 thi công hoàn thành hạng mục đường dây 35KV công trình thủy điện Tiên Thành. Tiếp tục thi công một số hạng mục tại công trình thủy điện Mùn Chung 2. Cơ bản hoàn thành thi công hệ thống cấp điện của khối lượng đầu tư giai đoạn 1 Dự án Khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang. Thực hiện thí nghiệm kiểm định thiết bị điện tại một số công trình.
- Công ty TNHH Sông Đà 7.09: Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Tiên Thành công suất 15MW tại tỉnh Cao Bằng. Hiện tại công ty đang quản lý và vận hành nhà máy thủy điện Tiên Thành, triển khai thực hiện công tác quyết toán dự án dự kiến hoàn thành trong quý I/2020.

4. **Tình hình tài chính:**

- Công ty mẹ:

a Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	401.897.213.969	435.390.796.695	8%
2	Doanh thu thuần	209.648.691.524	189.227.688.371	-10%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.202.654.544	13.912.030.712	36%
4	Lợi nhuận khác	1.628.685.829	-237.872.128	-115%
5	Lợi nhuận trước thuế	11.831.340.373	13.674.158.584	16%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.848.153.592	13.109.688.424	21%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,8950	1,0553	
1	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,7010	0,8601	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	0,5901	0,6147	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	1,5955	0,2283	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	3,2236	3,7080	
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,5216	0,4346	
	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
4	+ HS LN sau thuế/Doanh thu thuần:	0,0517	0,0693	
	+ HS LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0,0701	0,0781	
	+ HS LN sau thuế/Tổng tài sản:	0,0270	0,0301	
	+ HS LN từ HĐKD/Doanh thu thuần:	0,0487	0,0735	

- Hợp nhất:
- a Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	659.486.628.822	765.742.729.134	16%
2	Doanh thu thuần	229.634.215.050	148.862.589.355	-35%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.675.701.533	801.599.182	-94%
4	Lợi nhuận khác	2.766.845.085	-237.872.128	-109%
5	Lợi nhuận trước thuế	16.442.546.618	563.727.054	-97%
6	Lợi nhuận sau thuế	15.977.886.116	352.525.614	-98%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- b Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
1	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,2021	0,9898	
	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,8757	0,7495	
	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
2	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	0,6733	0,7436	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	2,2087	2,8998	
	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:			
3	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	2,4011	1,7651	
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,3482	0,1944	
	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
	+ HS LN sau thuế/Doanh thu thuần:	0,0696	0,0024	
4	+ HS LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0,0777	0,0018	
	+ HS LN sau thuế/Tổng tài sản:	0,0242	0,0005	
	+ HS LN từ HĐKD/Doanh thu thuần:	0,0596	0,0054	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.000.000.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.000.000.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 01/4/2020 (thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất):

- Cổ đông lớn (cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên): Nắm giữ 76,58% tương ứng 7.658.272 cổ phần, trong đó:
 - + Ông Nguyễn Khắc Sơn nắm giữ 45,49% tương ứng 4.549.375 cổ phần.
 - + Ông Phan Đình Toại nắm giữ 19,02% tương ứng 1.902.444 cổ phần.
 - + Ông Nguyễn Văn Tuấn nắm giữ 6,05% tương ứng 605.001 cổ phần.
 - + Bà Phan Thị Thanh Nga nắm giữ 6,01% tương ứng 601.452 cổ phần.
- Cổ đông nhỏ (cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần): Nắm giữ 9,2% tương ứng 919.725 cổ phần.
- Cổ đông là tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nắm giữ 2,4% tương ứng 240.034 cổ phần.
- Cổ đông là cá nhân: Nắm giữ 97,6% tương ứng 9.759.966 cổ phần.
- Cổ đông trong nước: Nắm giữ 100% tương ứng 10.000.000 cổ phần.
- Cổ đông nước ngoài: Không có.
- Cổ đông Nhà nước: Không có.
- Các cổ đông khác:
 - + Cổ đông là người nội bộ của Công ty: Nắm giữ 71,49% tương ứng 7.148.521 cổ phần.
 - + Cổ đông không phải là cổ đông Nhà nước: Nắm giữ 100% tương ứng 10.000.000 cổ phần.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: Công ty không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà là đơn vị chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng thủy điện. Do vậy nguyên vật liệu sử dụng để cấu thành nên sản phẩm của Công ty chính là những nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản như: sắt thép, xi măng, cát, đá, gạch các loại...

Hiện tại, công tác mua bán vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được giao cho một phòng chuyên môn quản lý. Công ty cũng đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, cụ thể như sau:

- Quyết định số 52/2018/SODIC/TGD ngày 10/7/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc ban hành Quy trình triển khai thực hiện dự án.

- Quyết định số 53/2018/SODIC/TGD ngày 10/7/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc ban hành Quy trình mua hàng và đánh giá nhà cung cấp.
- Quyết định số 92/2018/SODIC/HCNS ngày 10/7/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ các phòng ban Công ty.
- Quyết định số 81/2018/SODIC/HĐQT ngày 08/11/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy trình lập kế hoạch, theo dõi và báo cáo kế hoạch thi công.

Tại các công trình đang thi công, Công ty thực hiện khoán giá thành sản phẩm chi tiết theo từng đầu mục công việc để hạn chế sự lãng phí vật tư sử dụng.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước và của chủ đầu tư tại các công trình đã và đang thi công.

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 250 người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 10,365 triệu đồng/người/tháng.

- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn quan tâm chăm lo đến người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo quy định: BHXH, BHYT, BHTN, lễ, tết, phép, tiền lương tháng 13, ốm đau, thai sản. Hàng năm Công ty tổ chức đi tham quan nghỉ mát cho người lao động, tổ chức gặp mặt nữ công nhân ngày 8-3 và 20-10, phát quà các cháu thiếu nhi nhân ngày 1-6 và tết Trung thu, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV.

Công tác thanh toán lương cho người lao động luôn kịp thời. Các trường hợp hiếu hi, ốm đau, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được Công ty hết mực quan tâm, động viên, tổ chức thăm hỏi đầy đủ.

Công ty thực hiện trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho CBCNV.

- c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm, Công ty luôn xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo cho người lao động bằng nhiều hình thức nhằm phát triển đội ngũ CBCNV, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty chấp hành đầy đủ và tốt các quy định của địa phương nơi xây dựng công trình cũng như nơi đặt trụ sở chính. Các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ cộng đồng được Công ty nhiệt tình hưởng ứng tham gia. Hàng năm Công ty đều tổ chức các đợt quyên góp gây quỹ để giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vượt

khó vươn lên.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như Công ty đã báo cáo tại mục II.1. Bên cạnh một số chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch vẫn còn một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra. Việc một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra do nguyên nhân đã phân tích tại mục II.1.

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoạt động của Công ty đã bám sát chủ trương, định hướng chỉ đạo và nhiệm vụ trọng tâm do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đề ra.
- Toàn thể Ban lãnh đạo Công ty nỗ lực, thể hiện trách nhiệm cao trong công tác quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; chủ động, mạnh dạn trong giải quyết công việc.
- Công ty xây dựng, giữ vững được tinh thần đoàn kết trong tập thể, phát huy tốt truyền thống, kinh nghiệm và thể hiện tính trách nhiệm cao với mục tiêu chung của toàn Công ty.
- Khả năng đánh giá, phân tích nhận định thị trường, tình hình bên trong, bên ngoài công ty, công tác ngoại giao tiếp cận nguồn công việc có nhiều tích cực.
- Sự phối hợp và nhất quán trong triển khai thực hiện nhiệm vụ từ Ban Tổng giám đốc đến các phòng (ban) chức năng.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Duy trì, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; thực hiện kê khai và nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế, đóng bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

1.3. Những tồn tại, hạn chế:

- Tổ chức mặt bằng thi công chưa tốt, còn để vật liệu, thiết bị bừa bãi. Nguyên nhân do người đứng đầu công trình chưa có ý thức tự giác; việc giám sát, kiểm tra, đôn đốc chưa quyết liệt.
- Một số công trình còn phải kéo dài việc sửa chữa sau khi bàn giao cho Chủ đầu tư. Nguyên nhân do việc thi công phần hoàn thiện các kết cấu cần độ tinh xảo chưa đạt yêu cầu; năng lực cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát chưa đạt yêu cầu; việc thực hiện quy trình nghiệm thu thiếu chặt chẽ, thiếu cán bộ giỏi về thi công hoàn thiện; chưa lựa chọn được thầu phụ thực hiện tốt phần hoàn thiện.
- Chưa xây dựng độ ngũ cán bộ chuyên trách an toàn, công tác kiểm tra chưa thường xuyên, chế tài xử phạt chưa đủ mạnh, ý thức tự giác chấp hành của CBCNV chưa cao.
- Công tác lập kế hoạch thu hồi vốn hàng tháng chưa sát với thực tế, chưa dự báo được các vướng mắc khó khăn do đó kế hoạch tiền về hàng tháng chưa sát với thực tế.
- Nhiều công trình quyết toán kéo dài chưa dứt điểm được, một số công trình đã thi công xong nhưng triển khai quyết toán chậm do Chủ đầu tư chưa duyệt dự

toán điều chỉnh giá và tổng dự toán hiệu chỉnh như: công trình thủy điện Xekaman 3, công trình thủy điện Xekaman 1, công trình thủy điện Đồng Nai 5.

- Chưa thành lập được bộ phận chuyên trách làm công tác nghiên cứu, tìm hiểu thông tin mở rộng thị trường.
- Chưa hoàn chỉnh quy chế khoán nội bộ trong xây lắp để làm cơ sở triển khai thực hiện áp dụng rộng rãi trong toàn Công ty nhằm quy rõ trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân.

2. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính đã được Công ty báo cáo tại mục II.4.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.1. Những việc đã làm được:

- Thực hiện công tác luân chuyển, điều động, đề bạt, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ đúng quy trình quy định.
- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động: Bảo hiểm, ốm đau, hiếu hỉ, tai nạn, thai sản, lễ, tết, phép, khám bệnh định kỳ, tham quan nghỉ mát.
- Chủ động theo dõi, điều phối lao động giữa các bộ phận, đơn vị thành viên trong Công ty.
- Thu nhập của người lao động ổn định, tiền lương được thanh toán kịp thời.

3.2. Những việc còn tồn tại, hạn chế:

- Chưa xây dựng được quy chế đánh giá cán bộ trong Công ty, để từ đó định kỳ làm căn cứ đánh giá cán bộ và là cơ sở để lựa chọn nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu.
- Công tác quản trị nguồn nhân lực chưa đi vào chiều sâu, chưa đáp ứng được yêu cầu, còn thiếu tính chủ động và chưa linh hoạt trong công việc, công tác báo cáo nhân lực định kỳ chưa sát với thực tế và chưa được thường xuyên.
- Chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo dài hạn cho cán bộ thuộc diện quy hoạch.
- Công tác kiểm tra tình hình sử dụng lao động, thực hiện chế độ chính sách, chi trả tiền lương của các đơn vị chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo nguồn công việc cho năm 2020 và các năm tiếp theo.
- Triển khai thực hiện công tác quản trị nguồn nhân lực, quản trị rủi ro trong quá trình tham gia đấu thầu, đàm phán và ký kết hợp đồng.
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn tuyệt đối tại các công trình Công ty tham gia thi công và làm chủ đầu tư để xây dựng uy tín, phát triển thương hiệu.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào sản xuất kinh doanh.
- Tập trung giải quyết vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xe máy, thiết bị.
- Thực hiện nghiên cứu khảo sát các dự án phù hợp với năng lực tài chính của Công ty để có hướng đầu tư.

- Thực hiện chiến lược thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.
- 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên nước cũng như năng lượng là nguồn chi phí đầu vào của Công ty. Để đạt và tăng mức lợi nhuận kinh doanh hàng năm Công ty cần phải giảm chi phí đầu vào trong đó có chi phí về nước và năng lượng. Thực hiện sử dụng tiết kiệm chi phí nước và năng lượng Công ty đã xây dựng định mức nội bộ để giao khoán cho người lao động tránh gây thất thoát, lãng phí, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong toàn thể cán bộ nhân viên.

Đối với việc phát thải ra môi trường được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, của Chủ đầu tư và của địa phương nơi xây dựng công trình.

5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động được Công ty quan tâm chăm lo về vật chất và tinh thần, được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định. Hàng năm toàn thể người lao động trong Công ty được khám bệnh định kỳ. Thu nhập của người lao động ổn định, tiền lương được thanh toán đầy đủ. Người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty thường xuyên đồng hành với các hoạt động cộng đồng địa phương nơi xây dựng công trình cũng như nơi đặt trụ sở chính. Các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ cộng đồng được Công ty hết sức quan tâm và tham gia đầy đủ. Hàng năm Công ty đều tổ chức các đợt quyên góp gây quỹ để giúp đỡ những cá nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó vươn lên.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2019 Công ty gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh một số chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch đề ra vẫn còn một số chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch. Một số kết quả Công ty đã đạt được trong năm 2019 như sau:

- Công tác thi công: Trong năm 2019 Công ty đã triển khai và hoàn thành bàn giao hạng mục Hàm dẫn nước công trình thủy điện Long Tạo, cơ bản hoàn thành khối lượng đầu tư giai đoạn 1 Dự án Khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang, hoàn thành công tác thi công và bàn giao đường dây 35KV công trình thủy điện Tiên Thành; tiếp tục thi công công trình thủy điện Mùn Chung 2, công trình thủy điện La Trọng, công trình thủy điện Selabam, đáp ứng được tiến độ thi công công trình đã cam kết với các Chủ đầu tư; bắt đầu triển khai thi công hạng mục xử lý sạt trượt khu vực đường vận hành VH2 công trình thủy điện Xekaman 1.
- Công tác an toàn bảo hộ lao động: Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn bảo hộ lao động cho toàn thể người lao động. Người lao động được đào tạo, hướng dẫn đầy đủ các kiến thức về an toàn trong lao động, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động. Trong năm 2019 Công ty không để xảy ra một vụ tai nạn lao động nào.

- Công tác quản lý vật tư, xe máy, thiết bị: Căn cứ vào tiến độ thi công các công trình, phòng nghiệp vụ Công ty lập dự trù kế hoạch vật tư tháng, quý đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu thi công trình lãnh đạo Công ty phê duyệt. Vật tư được quản lý, cấp phát chặt chẽ, có sổ sách ghi chép rõ ràng. Các bộ phận sử dụng vật tư tiết kiệm, tránh gây thất thoát, lãng phí. Tất cả các xe máy, thiết bị đều được bảo dưỡng theo định kỳ có chất lượng; được sửa chữa kịp thời khi có hư hỏng xảy ra. Các xe máy, thiết bị đều có sổ sách, lý lịch theo dõi ghi chép nhật trình hoạt động đầy đủ chính xác. Trong năm 2019 xe máy, thiết bị hoạt động an toàn không để xảy ra tai nạn, sự cố nào gây thiệt hại cho con người và tài sản. Nhìn chung trong năm 2019 Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vật tư, xe máy, thiết bị đảm bảo tiết kiệm, an toàn và hiệu quả.
- Công tác đầu tư: Thực hiện đầu tư giai đoạn 1 Dự án khu dân cư đô thị mới Phương Thiện - Thành phố Hà Giang, thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Mùn Chung 2 - tỉnh Điện Biên; chuẩn bị các hồ sơ phục vụ công tác đầu tư cho các dự án thủy điện Mô Phí 1, thủy điện Nậm Pồ 3, thủy điện Mường Pồn - tỉnh Điện Biên; tiếp tục nghiên cứu một số dự án thủy điện nhỏ khác. Thực hiện đầu tư xe máy, thiết bị đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác tiếp thị, đấu thầu: Công ty đã đàm phán và ký kết hợp đồng xử lý sạt trượt khu vực đường vận hành VH2 công trình thủy điện Xekaman 1 với giá trị là 3.242.014 USD.
- Các công tác khác: Hoàn tất hồ sơ đưa cổ phiếu Công ty chính thức vào giao dịch trên thị trường UPCoM với ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên là ngày 10/10/2019, thực hiện tách nhà máy thủy điện Nậm Mu 2 ra khỏi Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên để thành lập Công ty TNHH thủy điện SODIC Nậm Mu 2, tạm ngừng hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà - Xí nghiệp Sông Đà - SODIC số 01 kể từ ngày 05/10/2019 cho đến ngày 04/10/2020; kiện toàn bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty; tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng của Công ty ở mức 200 tỷ đồng; thực hiện công tác góp vốn, thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

Ngoài ra, trong năm 2019 Công ty cũng thực hiện tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo theo đúng quy định, thực hiện công tác khen thưởng cuối năm để động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Đối với trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty luôn xác định việc thực hiện tốt trách nhiệm môi trường và xã hội sẽ giúp đơn vị kinh doanh tốt, đem lại sự tín nhiệm với khách hàng. Trách nhiệm môi trường và xã hội được Công ty xem như một khoản lợi ích của doanh nghiệp nhất là trong thời gian qua đã xảy ra hàng loạt vụ việc liên quan đến xả chất thải ra môi trường gây ô nhiễm nghiêm trọng. Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng thủy điện có ảnh hưởng lớn đến môi trường cũng như an sinh xã hội nên Công ty luôn chú trọng đến công tác đánh giá tác động môi trường khi tiến hành đầu tư xây dựng dự án mới.

Cụ thể về công tác quản trị điều hành doanh nghiệp:

Trên cơ sở các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và yêu cầu cụ thể của hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng giám đốc Công ty đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Tổng giám đốc. Tiến hành phân bổ

nguồn nhân lực hợp lý giữa các phòng ban, tổ đội sản xuất. Thiết lập kỷ luật kỷ cương trong hoạt động của Công ty bằng các nội quy, quy định cụ thể.

Song song với các việc làm trên Công ty đã đề ra các giải pháp nhằm kiểm soát chi phí quản lý, chi phí sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh, cụ thể như: ban hành các quyết định giao khoán cho đội sản xuất, đơn vị thành viên thi công tại các công trình, đẩy mạnh chỉ đạo công tác thi công... Thực hiện tăng cường đôn đốc công tác thu hồi vốn để giảm thiểu công nợ còn tồn đọng và chi phí lãi vay của Công ty. Hàng tuần yêu cầu các bộ phận có liên quan báo cáo chi tiết về tình hình hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán, ký phiếu giá với Chủ đầu tư, tiền về tài khoản. Bố trí cán bộ có đủ năng lực xuống làm việc trực tiếp tại các công trình để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn theo kế hoạch đề ra.

Trong năm 2019 Công ty tập trung nỗ lực đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm cơ hội việc làm qua các kênh thông tin. Trong đó xác định trong giai đoạn hiện nay đấu thầu là chủ yếu, lấy các ngành truyền thống làm thế mạnh để tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời mở rộng các ngành khác mà Công ty có đủ năng lực tham gia. Trong quá trình tìm kiếm việc làm cũng cần hạn chế tham gia các dự án có nguồn vốn không tốt, hồ sơ pháp lý không minh bạch để tránh rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

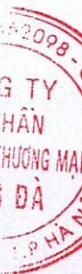
Đối với công tác thi công tại các công trình Ban lãnh đạo Công ty trực tiếp chỉ đạo công tác lập biện pháp, tiến độ thi công tổng thể, qua đó giao cho bộ phận quản lý trực tiếp lập biện pháp, tiến độ thi công chi tiết làm căn cứ để giao cho các đơn vị thi công tổ chức thực hiện. Hàng tuần Công ty tổ chức họp kiểm điểm tiến độ thực hiện tại các công trình, đề ra các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ thi công đã cam kết với Chủ đầu tư. Bố trí cán bộ có đủ trình độ chuyên môn thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, giám sát chất lượng thi công tại các công trình.

Công tác quản lý vật tư, xe máy, thiết bị được giao cho phòng chuyên môn trực tiếp quản lý. Thực hiện giao khoán giá thành sản phẩm chi tiết xuống các đội sản xuất để nâng cao ý thức tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, nâng cao ý thức trách nhiệm quản lý xe máy thiết bị của người lao động, qua đó từng bước hạ giá thành sản phẩm, nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Đối với công tác đầu tư Công ty tạo mối quan hệ thân thiết với các tổ chức tín dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận các nguồn vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án. Giữ mối quan hệ tốt đẹp với các Sở ban ngành tại địa phương nơi đầu tư xây dựng dự án để có được sự hậu thuẫn, trợ giúp, tạo điều kiện trong việc hoàn thiện các hồ sơ pháp lý cũng như quá trình thi công xây dựng và khai thác dự án sau này.

Một số tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công tác thu hồi vốn tại các công trình mặc dù đã được quan tâm và chỉ đạo sát sao, tuy nhiên giá trị dở dang tính đến hết ngày 31/12/2019 vẫn còn nhiều dẫn đến chi phí lãi vay lớn, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Năng suất lao động hiện nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của thị trường. Năng lực cạnh tranh của Công ty còn hạn chế do giá thành xây dựng vẫn còn cao.
- Một số tồn tại, hạn chế khác như đã nêu tại mục 1.3 (III); 3.2 (III).



2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:*

Trong năm 2019 vừa qua Hội đồng quản trị Công ty đánh giá Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD năm 2019. Ban Tổng giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành, luôn bám sát thực tế. Bên cạnh việc chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng thường xuyên đưa ra được những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết kiệm các khoản chi phí. Hội đồng quản trị đánh giá cao về năng lực hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty với những nỗ lực và sáng tạo đã điều hành Công ty vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty giao.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Trên cơ sở tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 và xem xét định hướng phát triển SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị Công ty xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2020 như sau:

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Công ty, phân đầu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý của Công ty, làm cơ sở pháp lý cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đẩy mạnh công tác thi công, đầu tư xây dựng các dự án, đảm bảo đáp ứng tiến độ, cũng như đảm bảo về chất lượng công trình theo thiết kế, an toàn tuyệt đối trong quá trình thi công. Tập trung chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ thu hồi vốn tại các công trình, đặc biệt các công trình đã thi công xong bước vào giai đoạn quyết toán.
- Giúp đỡ và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc cân đối nguồn vốn, sử dụng dòng tiền một cách hợp lý thực hiện công tác đầu tư nhằm mục tiêu mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.
- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án thủy điện, xây dựng dân dụng, xây dựng hạ tầng, giao thông, thủy lợi; ưu tiên các dự án ở trong nước, thị trường xây dựng tại Lào đảm bảo đủ việc làm cho năm 2020, đồng thời có công việc gói đầu cho những năm tiếp theo.

- Thực hiện đầu tư đồng bộ, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý vào sản xuất kinh doanh giúp nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tiến dần chuyên nghiệp; chú trọng từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ với người lao động để đáp ứng đủ nguồn nhân lực theo yêu cầu sản xuất kinh doanh vì mục tiêu phát triển bền vững.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính:

Công ty kiểm toán không tham gia chứng kiến công tác kiểm kê Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công trình mỏ đá nhà máy xi măng Công Thanh trình bày tại mục 5.6 thuyết minh báo cáo tài chính. Công ty kiểm toán cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế do đó không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của khoản mục này (nếu có) đến Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã được Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://www.sodic.com.vn> theo quy định

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Đình Lợi